

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ PHÁT SINH TRÌNH HỖND PHƯỜNG NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP ĐỢT 2)

Đính kèm Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 19/9/2025 của Hội đồng nhân dân phường Tân Triều

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Đơn vị	Nhiệm vụ phát sinh	Nhu cầu phát sinh cần chi bổ sung				Ghi chú
			Tổng cộng	Mượn nguồn CCTL	Kết dư năm 2024 chuyển sang	Ngân sách tỉnh	
	TỔNG CỘNG		48.823.782.000	4.966.532.000	1.647.500.000	42.209.750.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		5.572.750.000	0	0	5.572.750.000	
		Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	3.676.000.000	0	0	3.676.000.000	
	Khối mầm non		653.000.000	0	0	653.000.000	
	Trường Mầm non Bình Hòa	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	72.000.000			72.000.000	
	Trường Mầm non Bình Lợi	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	95.000.000			95.000.000	
	Trường Mầm non Tân Bình	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	96.000.000			96.000.000	
	Trường Mầm non Thanh Phú	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	121.000.000			121.000.000	
	Trường Mầm non Hòa Mi	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	126.000.000			126.000.000	
	Trường Mầm non Tân Phong	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	54.000.000			54.000.000	
	Trường Mầm non Tân Phong 2	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	89.000.000			89.000.000	
	Khối tiểu học		1.893.000.000	0	0	1.893.000.000	
	Trường Tiểu học Bình Hòa	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	115.000.000			115.000.000	
	Trường Tiểu học Bình Lợi	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	114.000.000			114.000.000	
	Trường Tiểu học Thanh Phú	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	126.000.000			126.000.000	

Số TT	Đơn vị	Nhiệm vụ phát sinh	Nhu cầu phát sinh cần chi bổ sung				Ghi chú
			Tổng cộng	Mượn nguồn CCTL	Kết dư năm 2024 chuyển sang	Ngân sách tỉnh	
	Trường Tiểu học Tân Phú	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	352.000.000			352.000.000	
	Trường Tiểu học Tân Triều	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	176.000.000			176.000.000	
	Trường Tiểu học Chu Văn An	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	198.000.000			198.000.000	
	Trường Tiểu học Tân Phong 1	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	461.000.000			461.000.000	
	Trường Tiểu học Tân Phong 2	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	89.000.000			89.000.000	
	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	262.000.000			262.000.000	
	Khối THCS		1.130.000.000	0	0	1.130.000.000	
	Trường THCS Tân Phong	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	435.000.000			435.000.000	
	Trường THCS Thanh Phú	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	461.000.000			461.000.000	
	Trường THCS Võ Trường Toản	Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	234.000.000			234.000.000	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP	1.896.750.000			1.896.750.000	
2	Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội		11.075.000.000	0	0	11.075.000.000	
	Phòng Văn hóa - Xã hội		11.075.000.000	0	0	11.075.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ mai táng phí	600.000.000			600.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi bảo trợ xã hội	10.475.000.000			10.475.000.000	
3	Chi sự nghiệp môi trường		11.866.000.000	0	0	11.866.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi thu gom, xử lý rác 06 tháng cuối năm 2025	11.866.000.000			11.866.000.000	
4	Chi sự nghiệp kinh tế		5.479.552.000	384.552.000	363.000.000	4.732.000.000	
a	Sự nghiệp kết thiết thị chính		4.708.000.000	0	0	4.708.000.000	

Số TT	Đơn vị	Nhiệm vụ phát sinh	Nhu cầu phát sinh cần chi bổ sung				Ghi chú
			Tổng cộng	Mượn nguồn CCTL	Kết dư năm 2024 chuyển sang	Ngân sách tỉnh	
		Bổ sung kinh phí tiền điện chiếu sáng trên địa bàn phường	701.000.000			701.000.000	
		Bổ sung kinh phí duy trì hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên địa bàn phường	1.000.000.000			1.000.000.000	
		Bổ sung kinh phí sửa chữa mương thoát nước đường giao thông trên địa bàn	2.000.000.000			2.000.000.000	
		Bổ sung kinh phí dịch vụ công ích chăm sóc cây xanh và vệ sinh môi trường	1.007.000.000			1.007.000.000	
b	Sự nghiệp kinh tế khác		771.552.000	384.552.000	363.000.000	24.000.000	
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp		746.552.000	384.552.000	338.000.000	24.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi con người 6 tháng cuối năm (đợt 2)	384.552.000	384.552.000			
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động 6 tháng cuối năm (đợt 2)	338.000.000		338.000.000		
		Bổ sung Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	24.000.000			24.000.000	
	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Bổ sung sự nghiệp nông nghiệp	25.000.000		25.000.000		
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		60.000.000	0	0	60.000.000	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bổ sung kinh phí chi hỗ trợ sinh 2 con dưới 35 tuổi	60.000.000			60.000.000	
6	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ		475.000.000	0	25.000.000	450.000.000	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bổ sung kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ	25.000.000		25.000.000		
	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cấp xã	450.000.000			450.000.000	
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		50.000.000	0	50.000.000	0	
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bổ sung kinh phí sự nghiệp văn hóa thông tin	25.000.000		25.000.000		
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Bổ sung kinh phí sự nghiệp văn hóa thông tin	25.000.000		25.000.000		
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		50.000.000	0	50.000.000		
	Phòng Văn hóa - Xã hội	Bổ sung kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000		
	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Bổ sung kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000		
9	Chi quản lý hành chính		14.195.480.000	4.581.980.000	1.159.500.000	8.454.000.000	
a	Khối Đảng, Đoàn thể		4.235.500.000	763.500.000	214.000.000	3.258.000.000	

Số TT	Đơn vị	Nhiệm vụ phát sinh	Nhu cầu phát sinh cần chi bổ sung				Ghi chú
			Tổng cộng	Mượn nguồn CCTL	Kết dư năm 2024 chuyển sang	Ngân sách tỉnh	
	Văn Phòng Đảng ủy		2.242.480.000	251.480.000	100.000.000	1.891.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi con người 6 tháng cuối năm (đợt 2)	802.000.000			802.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động 6 tháng cuối năm (đợt 2)	312.000.000			312.000.000	
		Bổ sung kinh phí hoạt động đặc thù	100.000.000		100.000.000		
		Bổ sung kinh phí chi Cán bộ không chuyên trách	251.480.000	251.480.000			
		Bổ sung kinh phí Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	77.000.000			77.000.000	
		Bổ sung hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội đảng của Đảng bộ	700.000.000			700.000.000	
	Ủy ban mặt trận tổ quốc		1.993.020.000	512.020.000	114.000.000	1.367.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi con người 6 tháng cuối năm (đợt 2)	637.000.000	199.000.000		438.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động 6 tháng cuối năm (đợt 2)	253.000.000		64.000.000	189.000.000	
		Bổ sung kinh phí hoạt động đặc thù	50.000.000		50.000.000		
		Bổ sung kinh phí chi Cán bộ không chuyên trách	313.020.000	313.020.000			
		Bổ sung Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	70.000.000			70.000.000	
		Bổ sung kinh phí tổ chức đại hội MTTQVN và đại hội các tổ chức chính trị xã hội cấp phường	670.000.000	0	0	670.000.000	
		<i>Bổ sung kinh phí tổ chức đại hội MTTQVN</i>	<i>150.000.000</i>			<i>150.000.000</i>	
		<i>Bổ sung kinh phí tổ chức đại hội Đoàn Thanh niên CSHCM</i>	<i>130.000.000</i>			<i>130.000.000</i>	
		<i>Bổ sung kinh phí tổ chức đại hội Hội Phụ Nữ</i>	<i>130.000.000</i>			<i>130.000.000</i>	
		<i>Bổ sung kinh phí tổ chức đại hội Nông Dân</i>	<i>130.000.000</i>			<i>130.000.000</i>	
		<i>Bổ sung kinh phí tổ chức đại hội Hội Cựu Chiến Binh</i>	<i>130.000.000</i>			<i>130.000.000</i>	
b	Khối Quản lý Nhà Nước		9.959.980.000	3.818.480.000	945.500.000	5.196.000.000	
	Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân		6.891.500.000	3.192.000.000	461.000.000	3.238.500.000	
		Bổ sung kinh phí chi con người 6 tháng cuối năm (đợt 2)	880.000.000			880.000.000	

Số TT	Đơn vị	Nhiệm vụ phát sinh	Nhu cầu phát sinh cần chi bổ sung				Ghi chú
			Tổng cộng	Mượn nguồn CCTL	Kết dư năm 2024 chuyển sang	Ngân sách tỉnh	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động 6 tháng cuối năm (đợt 2)	271.500.000			271.500.000	
		Bổ sung kinh phí hoạt động đặc thù	100.000.000		100.000.000		
		Bổ sung kinh phí chi cho Cán bộ không chuyên trách và người hoạt động trực tiếp	3.192.000.000	3.192.000.000			
		Bổ sung Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	87.000.000			87.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động cho Tổ nhân dân	361.000.000		361.000.000		
		Bổ sung kinh phí xây dựng mới Trung tâm hành chính công	2.000.000.000			2.000.000.000	
d	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		1.347.940.000	140.940.000	255.000.000	952.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi con người 6 tháng cuối năm (đợt 2)	785.000.000		168.000.000	617.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động 6 tháng cuối năm (đợt 2)	330.000.000		87.000.000	243.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi cho Cán bộ không chuyên trách	140.940.000	140.940.000			
		Bổ sung Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	92.000.000			92.000.000	
e	Phòng Văn hóa - Xã hội		1.097.200.000	389.200.000	229.500.000	478.500.000	
		Bổ sung kinh phí chi con người 6 tháng cuối năm (đợt 2)	332.000.000			332.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động 6 tháng cuối năm (đợt 2)	130.000.000		21.500.000	108.500.000	
		Bổ sung kinh phí chi Cán bộ không chuyên trách	389.200.000	389.200.000			
		Bổ sung Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	38.000.000			38.000.000	
		Bổ sung kinh phí tôn giáo và khen thưởng	100.000.000		100.000.000		
		Bổ sung kinh phí bình đẳng giới	25.000.000		25.000.000		
		Bổ sung kinh phí VSATTP	25.000.000		25.000.000		
		Bổ sung kinh phí phổ cập xóa mù chữ	25.000.000		25.000.000		
		Bổ sung kinh phí đập dịch sốt xuất huyết	33.000.000		33.000.000		
f	Trung tâm Phục vụ hành chính công		623.340.000	96.340.000	0	527.000.000	

Số TT	Đơn vị	Nhiệm vụ phát sinh	Nhu cầu phát sinh cần chi bổ sung				Ghi chú
			Tổng cộng	Mượn nguồn CCTL	Kết dư năm 2024 chuyển sang	Ngân sách tỉnh	
		Bổ sung kinh phí chi con người 6 tháng cuối năm (đợt 2)	330.000.000			330.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi hoạt động 6 tháng cuối năm (đợt 2)	158.000.000			158.000.000	
		Bổ sung kinh phí chi Cán bộ không chuyên trách	96.340.000	96.340.000			
		Bổ sung Quỹ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị Định số 73/2024/NĐ-CP năm 2025	39.000.000			39.000.000	